

Bản án số: 60/2022/HS-PT

Ngày: 19-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Đào.

Các thẩm phán:

Bà Đoàn Thị Hương Nhu.

Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2022/TLPT-HS ngày 10 tháng 5 năm 2022. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 20/2022/HS-ST ngày 29/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Lương Kỳ A, sinh năm 1997, tại Chi Lăng, Lạng Sơn; nơi cư trú: thôn L B, thị trấn C L, huyện C L, tỉnh L S; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn B và bà Trần Kim N; có vợ Lê Ánh Huyền và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/10/2021 đến ngày 12/10/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại; Vắng mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Kỳ A: Ông Nguyễn Văn Thắng – Luật sư thuộc công ty Luật TNHH Địa ốc – Ngân hàng tại tỉnh Hưng Yên. Địa chỉ: số 22 ngõ 371 Kim Mã, Ba Đình, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Kim N, sinh năm 1966, tại Bình Lục, Hà Nam; nơi ĐKKHKT: khối 1, phường Hoàng Văn T, thành phố L S, tỉnh L S. Nơi cư trú: thôn L B, thị trấn C L, huyện C L, tỉnh L S; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc S và bà Đinh Kim L; có chồng là Lương Văn B; bị cáo có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/10/2021 đến ngày 12/10/2021

được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại; Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Đào Thị Thu H, sinh năm 1966, nơi sinh: tại Bắc Ninh; nơi cư trú: thôn C T, thị trấn C L, huyện C L, tỉnh L S; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn H và bà Nguyễn Thị H; chồng Nguyễn Tá T; có 03 con; con lớn sinh 1989, con nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/10/2021 đến ngày 12/10/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa (vắng mặt khi tuyên án).

4. Nguyễn Thị H, sinh năm 1974, tại Tân Yên, Bắc Giang; nơi cư trú: thôn B T, xã T T, huyện V L, tỉnh L S; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Lai và bà Đoàn Thị Thu; có chồng là Nguyễn Minh Đức và có 02 con; con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/10/2021 đến ngày 12/10/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại; Vắng mặt tại phiên tòa.

Bị cáo không kháng cáo: Lương Văn B, sinh năm 1970. Nơi cư trú: thôn L B, thị trấn C L, huyện C L, tỉnh L S. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Phạm Văn K, sinh năm 1987. Nơi cư trú: thôn M P, xã L M, huyện T H, tỉnh H D.

2. Chị Dương Thị Thu H, sinh năm 1969. Nơi cư trú: thôn M C, xã T H, huyện B G, tỉnh H D.

3. Anh Trịnh Văn T, sinh năm 1972. Nơi cư trú: thôn Đ Q, xã Đ S, thành phố B G, tỉnh B G.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 07/10/2021, Lương Kỳ A điều khiển xe ô tô nhãn hiệu INOVA, BKS 12A- 018.08 chở Lương Văn B, Trần Kim N, Đào Thị Thu H, Nguyễn Thị H và anh Trịnh Văn T đi từ xã Bím Sơn, tỉnh Thanh Hóa về tỉnh Bắc Giang. Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi đi đến chốt kiểm soát dịch Covid – 19 tỉnh Hải Dương (chốt A22) thuộc thôn Thượng Khuông, xã Vĩnh Hưng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Tổ kiểm soát dịch đã yêu cầu dừng xe, xuất trình giấy tờ và kiểm tra y tế

theo quy định. Khi đó Kỳ A xuống xe cầm toàn bộ giấy tờ của 06 người đưa cho chị Dương Thị Thu H – Phó trạm trưởng trạm y tế xã Tân Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, là thành viên của tổ kiểm soát dịch tại chốt kiểm tra.

Lúc này, tại chốt A22, ngoài chị H còn có các anh: Phạm Văn K công tác tại Phòng CSGT Công an tỉnh Hải Dương (PC08) là tổ trưởng; anh Nguyễn Đức H công tác tại PC10 Công an tỉnh; anh Nguyễn Văn T công tác tại Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an tỉnh; anh Phạm Duy A công tác tại Phòng An ninh điều tra công an tỉnh; anh Phạm Văn T công tác tại Phòng tham mưu Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương.

Sau khi kiểm tra giấy tờ tùy thân và giấy xét nghiệm Covid- 19 của 06 người. Chị H xác định anh T có phiếu xét nghiệm PCR – kết quả âm tính còn hiệu lực, 05 người còn lại chỉ có phiếu test nhanh kháng nguyên Sars-Cov-2 âm tính. Chị H giải thích cho Kỳ A quy định của tỉnh Hải Dương là chỉ có anh T đủ điều kiện đi qua chốt, số còn lại không đủ điều kiện và báo cáo anh K (tổ trưởng) về kết quả kiểm tra và đưa toàn bộ giấy tờ cho anh K. Thấy vậy, B, N, H, H xuống xe đi vào khu vực lán nơi kiểm tra giấy tờ có lời nói to tiếng, yêu cầu được đi qua chốt. Anh K tiếp tục giải thích quy định của tỉnh Hải Dương về điều kiện được đi qua chốt kiểm dịch Covid -19 nhưng B, N, Kỳ A, H, H không đồng ý, thắc mắc về việc không được đi qua chốt, yêu cầu xem văn bản quy định của tỉnh...đồng thời có lời nói xúc phạm, lăng mạ anh K. N lao vào ôm anh K để giằng cấn cước công dân làm cả hai ngã ra đường. Kỳ A Livestream (quay phát trực tiếp trên mạng xã hội facebook). B, N, Kỳ A, H, H đều cùng tập trung lại vây quanh anh K, quay video, chỉ mặt, quát mắng, đập bàn, có lời nói khiếm nhã, không đúng sự thật như: Vòi tiền để cho đi qua chốt, giá đưa 500 thì cho qua, lôi vào như hiếp dâm....làm ùn tắc giao thông, tập trung đông người tham gia giao thông tại Quốc lộ 38. Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân và báo cáo của tổ kiểm soát dịch Covid – 19 (A22), Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bình Giang lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa các đối tượng về trụ sở Công an huyện làm việc. Tại cơ quan điều tra, Lương Kỳ A đã giao nộp 01 điện thoại Iphone 7plus dùng để livestream, quản lý của Huệ 01 điện thoại Iphone 11 Promax, quản lý của Bảy 01 xe ô tô BKS 12A 018.08.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2022/HSST ngày 29/3/2022 của Toà án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lương Kỳ A, Trần Kim N, Đào Thị Thu H. Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Thị H. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều

47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố các bị cáo Lương Kỳ A, Trần Kim N, Đào Thị Thu H, Nguyễn Thị H phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Xử phạt bị cáo Lương Kỳ A 09 tháng tù, được trừ 06 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 24 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Xử phạt bị cáo Trần Kim N 08 tháng tù, được trừ 06 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 07 tháng 24 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 08 tháng tù, được trừ 06 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 07 tháng 24 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Xử phạt bị cáo Đào Thị Thu H 07 tháng tù, được trừ 06 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 06 tháng 24 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo Lương Văn B, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 07/4/2022 các bị cáo Lương Kỳ A, Trần Kim N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị được hưởng án treo. Bị cáo Nguyễn Thị H, Đào Thị Thu H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị cho hưởng án treo hoặc phạt tiền.

Tại phiên tòa: Các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Kỳ A, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đào Thị Thu H. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H, bị cáo Trần Kim N. Xử phạt bị cáo Lương Kỳ A 09 tháng tù, được trừ 06 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 24 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Xử phạt bị cáo Đào Thị Thu H 05 tháng tù, được trừ 06 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 04 tháng 24 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Xử phạt bị cáo Trần Kim N 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Về án phí: Bị cáo Kỳ A phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Huệ, Hà và bị cáo Ngọc không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Lương Kỳ A: Về tội danh. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lương Kỳ A về tội Gây rối trật tự công cộng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về hình phạt. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 09 tháng tù giam là quá nghiêm khắc, xét bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng

nặng TNHS, bản thân đang ốm đau, phải nuôi dưỡng 03 con nhỏ, có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị HĐXX phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có thời gian chăm sóc gia đình.

Bị cáo Đào Thị Thu H: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo rất ân hận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội Gây rối trật tự công cộng là đúng người, đúng tội, bị cáo không có ý kiến gì. Tuy nhiên cấp sơ thẩm xét xử bị cáo mức hình phạt 07 tháng tù là nghiêm khắc. Bị cáo không đề nghị giảm nhẹ hình phạt mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Quan điểm tranh luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Giữ nguyên quan điểm về việc giải quyết vụ án. Bị cáo H và người bào chữa cho bị cáo Kỳ A đề nghị cho hưởng án treo, đề nghị HĐXX xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xác định là kháng cáo là hợp lệ. HĐXX phúc thẩm sẽ xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sau khi Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương có quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị cáo Lương Kỳ A có mời luật sư Nguyễn Văn Thắng là người bào chữa cho bị cáo. Căn cứ Điều 72 BLTTHS, HĐXX phúc thẩm chấp nhận ông Nguyễn Văn Thắng là người bào chữa cho bị cáo Lương Kỳ A. Tại phiên tòa vắng mặt bị cáo Kỳ A, bị cáo Huệ và bị cáo Ngọc nhưng các bị cáo đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 351 BLTTHS, HĐXX sẽ tiến hành xét xử vắng mặt các bị cáo.

Trước khi HĐXX nghị nghị án, chủ tọa phiên tòa đã giải thích cho bị cáo phải có mặt khi HĐXX trở lại phòng xét xử. Tuy nhiên, Bị cáo H vì lý do sức khỏe nên đã đề nghị xin vắng mặt khi HĐXX tuyên án. Do vậy, HĐXX tuyên án vắng mặt Bị cáo H.

[2] Về nội dung: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 15 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 07/10/2021, tại chốt kiểm dịch Covid – 19 (chốt A22) thuộc thôn Thượng Khuông, xã Vĩnh Hưng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Lương Kỳ A, Trần Kim N, Nguyễn Thị H, Đào Thị Thu H, Lương Văn B có hành vi to tiếng, xúc phạm lực lượng chức năng đang làm việc tại chốt, dùng

điện thoại livestream (quay phát trực tiếp trên mạng xã hội facebook) làm ùn tắc giao thông tại chốt, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, cản trở hoạt động bình thường của tổ kiểm soát phòng chống dịch Covid – 19 tại chốt A22 tỉnh Hải Dương. Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo Lương Kỳ A cùng các bị cáo khác khi đi đến chốt kiểm dịch Covid – 19, mặc dù đã được lực lượng chức năng giải thích rõ theo quy định của UBND tỉnh Hải Dương: Những người đi từ địa phương khác, kể cả người Hải Dương trở về từ tỉnh ngoài thì đều phải có kết quả xét nghiệm PCR âm tính trong vòng 72 tiếng. Các bị cáo không đủ điều kiện theo quy định nhưng cố tình không thực hiện hướng dẫn của lực lượng chức năng mà còn có hành vi chửi bới, xúc phạm tại nơi công cộng gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên đã phạm vào tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại khoản 1 Điều 318 BLHS. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị về tội danh đối với các bị cáo.

[3] Xét kháng cáo đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt, HĐXX xét thấy: Trong vụ án này các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Bị cáo Ngọc có bố đẻ là người có công với Nhà nước, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, bị cáo Kỳ A được Giám đốc sở Văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Bắc Giang tặng giấy khen, bị cáo Huệ được Hội di sản văn hóa Việt Nam tặng bằng khen nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Kỳ A, Ngọc, Hà phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do vậy các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trên cho các bị cáo và xử phạt bị cáo Lương Kỳ A 09 tháng tù, bị cáo Trần Kim N 08 tháng tù, bị cáo Nguyễn Thị H 08 tháng tù, bị cáo Đào Thị Thu H 07 tháng tù là phù hợp. Cấp phúc thẩm không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo phạm tội gây rối trật tự công cộng xuất phát từ việc không thực hiện quy định phòng chống dịch Covid – 19, tại thời điểm tháng 10/2021 tình hình dịch bệnh đang rất phức tạp, cả nước đồng lòng tập trung phòng chống dịch nhưng các bị cáo cố ý coi thường quy định, gây mất trật tự trị an. Khi đi đến địa phận tỉnh Hải Dương, mặc dù

đã được lực lượng chức năng giải thích nhưng các bị cáo không thực hiện mà còn cố ý có hành vi chửi bới, gây rối làm mất trật tự trị an, gây ùn tắc giao thông nghiêm trọng trong thời gian dài. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của các bị cáo. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo thì thấy: Bị cáo Kỳ A xuống xuất trình giấy tờ, khi không có đủ điều kiện vào tỉnh thì có lời nói và hành vi gây rối trước, đồng thời có hành vi livestream, bình luận nhằm lôi kéo người khác tham gia hành vi vi phạm nên giữ vai trò đầu trong vụ án. Tại cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ TNHS mới nên HĐXX sẽ áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo. Đối với Bị cáo H: Khi bị cáo Kỳ A có hành vi gây rối bị cáo đã xuống xe và có hành vi đập bàn, nói to, thách thức làm náo loạn tại khu vực kiểm soát dịch. Mặc dù tại cấp phúc thẩm cũng xuất trình thêm các tài liệu để được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS theo khoản 2 Điều 51 BLHS nhưng xét vai trò của bị cáo trong vụ án nên HĐXX không có căn cứ chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo. Đối với bị cáo Ngọc. Do bị cáo Ngọc là mẹ ruột của bị cáo Kỳ A, HĐXX đã áp dụng hình phạt tù có thời hạn với bị cáo Kỳ A nên sẽ áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Ngọc thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Mặt khác tại cấp phúc thẩm bị cáo Ngọc còn có thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS mới theo khoản 2 Điều 51 BLHS (*ủng hộ quỹ phòng chống thiên tai, quỹ đền ơn đáp nghĩa*). Bị cáo Huệ giữ vai trò sau trong vụ án, tại cấp phúc thẩm cũng có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS (*bị cáo ủng hộ quỹ người nghèo, quỹ đền ơn đáp nghĩa tại xã Tân Thanh*) nên HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Từ những phân tích trên, HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 20/2022/HSST ngày 29/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

[4]. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Kỳ A và Bị cáo H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Huệ và bị cáo Ngọc không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Tại phần lý lịch của bị cáo Lương Kỳ A, cấp sơ thẩm xác định mẹ bị cáo: bà Trần Thị Ngọc là không đúng với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, mẹ bị cáo là bà Trần Kim N nên cấp phúc thẩm sẽ sửa lại cho đúng nhân thân của bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự ; khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Kỳ A, bị cáo Đào Thị Thu H về phần hình phạt. Giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo Kỳ A và Bị cáo H tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2022/HSST ngày 29/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lương Kỳ A, bị cáo Đào Thị Thu H.

[1.1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Kỳ A, bị cáo Đào Thị Thu H phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

[1.2]. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Kỳ A 09 (chín) tháng tù, được trừ 06 (sáu) ngày đã bị tạm giữ, còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Xử phạt bị cáo Đào Thị Thu H 07 (bảy) tháng tù, được trừ 06 (sáu) ngày đã bị tạm giữ, còn phải chấp hành 06 (sáu) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2]. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Kim N, bị cáo Nguyễn Thị H về phần hình phạt. Sửa phần hình phạt đối với bị cáo Ngọc và bị cáo Huệ tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2022/HSST ngày 29/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Kim N. Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

[2.1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H, bị cáo Trần Kim N phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

[2.2]. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Kim N 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Kim N cho Ủy ban nhân dân thị trấn C L, huyện C L, tỉnh L S. Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã T T, huyện V L, tỉnh L S nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát,

giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Lương Kỳ A, bị cáo Đào Thị Thu H. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Trần Kim N và bị cáo Nguyễn Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án 19/7/2022.

Nơi nhận:

-VKSND tỉnh Hải Dương;
-Phòng HSNV-Công an tỉnh Hải Dương;
-Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
-TAND, VKSND, CQCSĐT, CQ T.H.A hình
sự và Chi cục THADS huyện Bình Giang.
-Bị cáo;
-Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Đào.